

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2020/HS-ST
Ngày 17-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trung Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hải và bà Nguyễn Thùy Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhạn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Phan Mạnh Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2020/TLST-ST ngày 01 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Đặng Thanh V; sinh ngày 13 tháng 02 năm 1994 tại TP. Đ, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Hữu T và bà Đào Thị T; chưa có vợ, con; tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bố Trạch từ ngày 27/4/2020 cho đến nay. *Có mặt.*

2. Nguyễn Minh T; sinh ngày 24 tháng 02 năm 1995 tại TP. Đ, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường Đ, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị N; vợ: Trần Thị Thanh H và 01 con sinh năm 2018; tiền sự: không; tiền án: không; nhân thân: Tại bản án số: 57/2014/HSST, ngày 11/9/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xử phạt 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” và đã chấp hành xong bản án; bị bắt tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bố Trạch từ ngày 27/4/2020 cho đến nay. *Có mặt.*

3. Đặng Hữu K; sinh ngày 26 tháng 10 năm 1996 tại TP. Đ, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Hữu T và bà Đào Thị T; chưa có vợ, con;

tiền sự: không; tiền án: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bồ Trạch từ ngày 27/4/2020 đến ngày 06/5/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay. *Có mặt.*

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường Đ, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. *Có mặt*

+ Chị Trần Thị Thanh H, sinh năm 1997; địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường Đ, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. *Có mặt*

+ Chị Đặng Thị Thanh L, sinh năm 2002; địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, TP. Đ, tỉnh Quảng Bình. *Có mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17h00 ngày 27/4/2020 Nguyễn Minh T được một đối tượng tên “Đức” không rõ danh tính, địa chỉ đặt mua một bạch ma túy với số tiền 7.500.000 đồng. Thái liền liên hệ với Đặng Thanh V để đặt mua lại một bạch ma túy với số tiền 6.500.000 đồng và được V đồng ý. Sau đó, V liên hệ với đối tượng “Toang” trên mạng xã hội Zalo không rõ danh tính, địa chỉ để đặt mua một bạch ma túy với số tiền 6.500.000 đồng. Khoảng 15 phút sau, V nhận được thông báo từ “Toang” đã vút vào phía sau nhà 02 bạch ma túy được bỏ trong một phong bì thư và nói gom tiền để trả. Đến khoảng 18h30 cùng ngày, T đến nhà V để lấy ma túy thì gặp Đặng Hữu K (em trai V) và hỏi “V đâu”, K nói lại “không biết”, lúc này V đang ở phía sau nhà kiểm tra ma túy và lấy một gói ma túy cất vào túi quần, một gói để lại trong phong bì thư rồi nhắn tin cho K “ra phía sau bếp nhờ tí việc”. K đi ra phía sau, V đưa cho một phong bì thư và nói “đưa cho T, đi theo lấy tiền về”. K biết rõ trong phong bì thư là ma túy, nhưng vẫn đưa cho T và hỏi “tiền đâu”, T nói “thay áo quần để đi lấy tiền” và được K đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở K đi ra Hoàn Lão, trên đường đi K hỏi “đi mô xa rứa”, T trả lời “đi ra Hoàn Lão để đồ rồi cầm tiền về cho V”. Khi cả hai đến cây xăng thuộc địa phận huyện Bồ Trạch để giao ma túy cho đối tượng “Đức” thì T nói với K “coi nhìn ở sau”. Trong lúc chuẩn bị giao ma túy cho đối tượng “Đức” thì bị lực lượng Công an huyện Bồ Trạch phát hiện, “Đức” bỏ chạy còn T vút gói ma túy xuống đất thì bị thu giữ và lập biên bản phạm tội quả tang. Bên trong phong bì thư có một túi nilon màu xanh chứa 189 viên nén dạng thuốc tân dược, trong đó 187 viên nén màu hồng trên một mặt mỗi viên đều có ký hiệu “WY” và 02 viên nén màu xanh, một mặt có ký hiệu “A”, mặt còn lại có ký hiệu “WY”. Sau khi T và K bị bắt, V liên tục liên lạc với K nhưng không được nên đã tiêu hủy gói ma túy còn lại đang cất giấu vào trong bồn cầu rồi đến Công an huyện Bồ Trạch đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại bản kết luận giám định số: 668/QĐ-PC 09 ngày 04/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận: 187 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng, trên mặt mỗi viên đều có in chữ “WY”, ký hiệu “Mẫu

A1” là chất ma túy, loại Methamphetamine (*Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, Số thứ tự: 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.*) khối lượng 18,935gam; 02 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu xanh, trên mặt mỗi viên có in chữ “WY” và chữ “A” “Mẫu A2” không phải là chất ma túy, khối lượng 0,207gam. (BL: 128-140, 152-158, 164-168, 169-179, 181-184, 186-190, 196-199, 204-206, 209-211).

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ quả tang một phong bì thư, bên trong chứa 01 túi nilon màu xanh, chứa 187 viên nén màu hồng có khối lượng 18,935 gam là chất ma túy loại Methamphetamine và 02 viên nén màu xanh có khối lượng 0,207 gam không phải là chất ma túy. Sau giám định được bỏ vào một phong bì thư được dán kín, có số 668/GĐ-PC 09; Một xe mô tô BKS 73B1 - 03300 nhãn hiệu Honda-Lead; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5s màu đen có số sim 0843.668.773; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s - Plus màu hồng có số điện thoại 0705.207.019; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung-galaxy J5 màu tím, có số điện thoại 070.590.9167. Hiện đã xử lý trả cho các chủ sở hữu Nguyễn Văn Th một xe mô tô mang BKS 73B1-03300; Các vật chứng còn lại hiện đang được tạm giữ tại Kho vật chứng của Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch. (BL: 128-132, 217-219).

Cáo trạng số: 61/CT-VKSBT ngày 30/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình truy tố các bị cáo Đặng Thanh V, Đặng Hữu K, Nguyễn Minh T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật hình sự đối với cả 03 bị cáo; bị cáo K, V áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và bị cáo K áp dụng thêm Điều 65 của Bộ luật hình sự đề nghị tuyên xử:

- Về hình phạt:

+ Xử phạt bị cáo Đặng Thanh V mức án tù 04 năm 06 tháng tù đến 05 năm tù.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T mức án tù 04 năm đến 04 năm tù 06 tháng tù.

+ Xử phạt bị cáo Đặng Hữu K mức án 03 năm tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 05 năm.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số lượng ma túy hoàn lại sau giám định và tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5s màu đen có số sim 0843.668.773. Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s - Plus màu hồng có số điện thoại 0705.207.019 cho chị Trần Thị Thanh H và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung-galaxy J5 màu tím, có số điện thoại 070.590.9167 cho chị Đặng Thị Thanh L.

Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện như bản cáo trạng đã truy tố và không tranh luận gì.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, nên rất ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử xem xét để được hưởng chính sách khoan hồng của Pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội, tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ quá trình thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đồng nhất với lời khai trong quá trình điều tra và hoàn toàn phù hợp với tang vật bị bắt giữ quả tang, kết luận giám định cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Do động cơ hám lời và ý thức xem thường pháp luật, khoảng 17 giờ ngày 27/4/2020, sau khi nhận được điện thoại của một đối tượng tên “Đức” không rõ danh tính đặt mua một bạch ma túy với số tiền 7.500.000 đồng, T liên hệ với Đặng Thanh V để đặt mua lại một bạch ma túy với số tiền 6.500.000 đồng nhằm hưởng tiền chênh lệch. Do không có sẵn ma túy, V đã liên hệ với một đối tượng không rõ danh tính, địa chỉ trên mạng xã hội Zalo có tên tài khoản “Toang” đặt mua một bạch ma túy với số tiền 6.500.000 đồng để bán lại cho T để kiếm lời. Sau đó, V nhận được được thông báo từ “Toang” là đã vớt vào phía sau nhà 02 bạch ma túy được bỏ trong một phong bì thư và nói gom tiền để trả, V đi ra sau nhà lấy 01 một bạch ma túy bỏ vào túi quần, còn 01 bạch ma túy V đưa cho em trai mình là Đặng Hữu K và bảo đưa cho T rồi đi theo để lấy tiền về. Mặc dù, K biết rõ hành vi mua bán ma túy của V và T nhưng vẫn đồng ý đi theo T để lấy tiền về cho V. Sau đó T và K mang số ma túy này bán cho đối tượng “Đức” thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt giữ quả tang cùng với tang vật. Sau khi T và K bị bắt, V liên tục liên lạc với K nhưng không được nên đã tiêu hủy gói ma túy còn lại vào trong bồn cầu rồi đến cơ quan Công an đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Theo giám định số: 668/QĐ-PC 09 ngày 04/5/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình, kết luận: Toàn bộ tang vật được thu giữ quả tang gồm có 187 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu hồng, trên mặt mỗi viên đều có in chữ “WY” là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 18,935gam (*Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, Số thứ tự: 323, Danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.*); 02 viên nén hình tròn dạng thuốc tân dược màu xanh, trên mặt mỗi

viên có in chữ “WY” và chữ “A” không phải là chất ma túy, khối lượng 0,207gam.

Như vậy, với hành vi cố ý mua bán khối lượng 18,935gam Methamphetamine như trên của các bị cáo đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội phạm “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát và bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, truy tố và đề nghị xét xử các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là rất nghiêm trọng và nguy hiểm, không những trực tiếp xâm phạm các quy định của Nhà nước trong độc quyền quản lý đối với các chất ma túy và bị pháp luật hình sự nghiêm cấm, mà còn là một trong những nguyên nhân chính gây phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự nên bị xã hội lên án gay gắt. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội các bị cáo đã thực hiện.

[3] Về tính chất đồng phạm, vị trí, vai trò, mục đích phạm tội:

Trong vụ án này, các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội nhưng trong khi thực hiện hành vi, giữa các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ. Vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn, không có tổ chức.

Xét về vị trí, vai trò phạm tội của các bị cáo, thấy rằng: Toàn bộ số lượng ma túy được thu giữ quả tang từ T và K đều có nguồn gốc V mua của đối tượng “Toang”. Ngoài ra, V còn thừa nhận đã tiêu hủy 01 bịch ma túy xuống hầm cầu nhằm tiêu hủy vật chứng khi biết hành vi phạm tội đã bị phát hiện. Trong vụ án này, V và T là người giữ vai trò chính yếu, trực tiếp thực hiện hành vi giao dịch, mua bán chất ma túy với nhau cũng như các đối tượng khác nhằm mục đích kiếm lời, còn bị cáo K chỉ là người giúp sức giữ vai trò thứ yếu. Vì vậy, hành vi phạm tội của V có tính chất nguy hiểm hơn so với bị cáo T, còn vai trò của bị cáo K chỉ là người giúp sức, không có mục đích hưởng lợi.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều là người trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự cũng như có đủ khả năng nhận thức pháp luật và am hiểu đời sống nhất định và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. V và K có nhân thân tốt và từ trước đến nay chưa từng bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật nào; bị cáo T vào năm 2014 đã bị xử phạt 12 tù về tội “*Tiêu thụ tài sản tài sản do người khác phạm tội mà có*” và đã chấp hành xong bản án cho đến ngày phạm tội mới.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo luôn có thái độ thành khẩn trong khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải. Trong quá trình điều tra, các bị cáo đã tích cực hợp tác trong việc phát hiện và bắt giữ các đối tượng phạm tội khác, nên đều được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch có văn bản xác nhận sự việc, đồng thời đề

ngợi các cơ quan tiến hành tố tụng xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo. Vì vậy, các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo K và V có bố đẻ là ông Đặng Hữu T là Thương binh $\frac{3}{4}$; bị cáo V, sau khi biết được hành vi phạm tội đã bị phát hiện nên đã tự nguyện ra đầu thú. Vì vậy, K và V còn được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tính chất nguy hiểm hành vi phạm tội các bị cáo đã thực hiện, xét thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ và vai trò phạm tội của các bị cáo đã thực hiện, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo, đồng thời đáp ứng được công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm mà tủy ngày càng có chiều hướng gia tăng.

Tuy nhiên, xét thấy các bị cáo đều có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, nên được cân nhắc áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự và quyết định xử phạt các bị cáo với mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng của pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ Luật hình sự thì “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*”. nhưng xét thấy các bị cáo là lao động tự do, không có nguồn thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô BKS 73B1 - 03300 nhãn hiệu Honda-Lead, cơ quan Cảnh sát điều tra đã xử lý trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn Th là có căn cứ, ông Th đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì nên không xem xét.

- Đối với số lượng ma túy hoàn lại sau giám định được niêm phong trong 01 phong bì thư được dán kín, có số: 668/GĐ-PC- 09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình là chất cấm lưu hành nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5s màu đen có số sim 0843.668.773 là của bị cáo K đã sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà Nước.

- Riêng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s - Plus màu hồng có số điện thoại 0705.207.019 là của chị Trần Thị Thanh H cho bị cáo T mượn sử dụng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung-galaxy J5 màu tím, có số điện thoại 070.590.9167 là của chị Đặng Thị Thanh L cho bị cáo V mượn sử dụng. Tuy nhiên, việc T và V sử dụng những điện thoại này trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội chị H, L không biết nên cần trả lại những điện thoại này cho chị L, H.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[9] Liên quan đến vụ án còn có đối tượng tên “Đức” là người đặt mua ma túy của T và đối tượng “Toang” là người đã bán 02 bịch ma túy cho V, nhưng quá trình điều tra không xác định được danh tính, địa chỉ của hai đối tượng này nên không có căn cứ để xử lý. Vì vậy, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trạch tiếp tục điều tra làm rõ, nhằm xử lý các đối tượng khi có đủ căn cứ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 54 và điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với các bị cáo Đặng Thanh V, Nguyễn Minh T, Đặng Hữu K (*Riêng bị các bị cáo Đặng Thanh V, Đặng Hữu K được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự*); điểm b, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đặng Thanh V, Nguyễn Minh T, Đặng Hữu K phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo **Đặng Thanh V: 05 (năm) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/4/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo Đặng Thanh V với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/11/2020) để đảm bảo thi hành án theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh T: 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/4/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Minh T với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/11/2020) để đảm bảo thi hành án theo quyết định tạm giam của Hội đồng xét xử.

- Xử phạt bị cáo **Đặng Hữu K 03 (ba) năm tù**, nhưng được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/4/2020 đến ngày 06/5/2020. Thời gian chấp hành hình phạt còn lại tính từ ngày thi hành án.

- Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư được dán kín, có số: 668/GĐ-PC- 09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình bên trong có chứa khối lượng ma túy hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà Nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5s màu đen đã qua sử dụng và tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại có số thuê bao 0843.668.773.

- Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s - Plus màu hồng có số điện thoại 0705.207.019 cho chị Trần Thị Thanh H và trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung-galaxy J5 màu tím, có số điện thoại 070.590.9167 cho chị Đặng Thị Thanh L.

Số vật chứng nêu trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch, có đặc điểm, số lượng được mô tả chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/10/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trạch và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Đăng Thanh V, Nguyễn Minh T, Đặng Hữu K mỗi bị cáo phải chịu nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (17/11/2020)/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QB;
- VKSND tỉnh QB;
- Sở Tư pháp tỉnh QB;
- Phòng PV 06 CA tỉnh QB;
- VKSND huyện Bồ Trạch;
- CA huyện Bồ Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bồ Trạch;
- Bị cáo; NCQLNVLQ;
- Lưu: HSVA, VP, THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Trung Thành

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HĐXX THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hải

Nguyễn Thùy Hương

Trần Trung Thành

